

Viết để tưởng niệm về anh Phong Hưng LƯU NHƠN NGHĨA

* Thích Như Điển

Đâu đó bên tai tôi vẫn còn nghe tiếng than vãn của anh về gia đình, về con cái, về xã hội, về tờ báo Viên Giác, về bạn bè v.v... Vì lẽ anh luôn quan tâm đến những vấn đề trên. Anh đúng là một người chồng có trách nhiệm đối với vợ; người cha luôn luôn theo dõi bước của con đi khi con mới lớn khôn, cũng như lúc vào đời. Với xã hội, anh là một nhà giáo dục, anh luôn lo lắng cho thế hệ tương lai. Riêng tờ báo Viên Giác anh đã cộng tác cũng đã hơn 20 năm rồi và bạn bè bây giờ mỗi đứa mỗi nơi.

Anh vốn xuất thân là người Hoa, sinh trưởng tại Việt Nam và đặc biệt là gần biên giới Cao Miên nên anh rất rành về phong tục tập quán cũng như những ngôn ngữ địa phương này. Lớn lên đi học trường làng rồi lên tỉnh lỵ, sau đó đi Sài Gòn để học và sang Tân Tây Lan du học để rồi số phận phải làm rể tại xứ Đức; nên đã có bao nhiêu năm rong ruổi với nghề tay trái làm thợ mộc, vốn không phải nghề chính là „gỗ đầu trẻ“ của anh. Cơ duyên ấy anh đã về Chùa Viên Giác khi còn ở bên đường Eichelkampstr. Do vậy mà tôi đã biết anh từ thuở ấy và từ đó anh đã cộng tác cho báo Viên Giác rất đều đặn.

Mỗi lần gặp anh tại Đức hay tại Úc khi anh di cư sang đó, anh đều quan tâm cũng như chia sẻ với tôi những vấn đề chính như đã nêu trên. Nhiều khi anh lo quá; nên tôi có bảo rằng: „Đời người ai trong chúng ta cũng chỉ sống có một giai đoạn ngắn ngủi trên cõi trần thế giả tạm này mà thôi! anh lo xa làm gì cho mệt. Nếu chúng ta có chết đi thì cây cỏ vẫn còn sống, thế hệ con cháu của anh sẽ kế thừa. Lo làm gì cho núi tại sao cao, sông sâu, biển mặn. Hãy để cho những thế hệ mai sau tiếp nối công việc của mình“.

Để đáp lại lời của tôi, anh thường trả lời bằng những cái cười nhăn mặt hoặc những tiếng thở dài. Mới năm trước đây (2005) khi tôi ghé thăm nhà anh tại Brisbane, anh có chở tôi đi thăm một vài nơi và cũng câu chuyện cũ anh vẫn đề cập đến, nhất là bệnh tình của anh. Anh bảo phải về hưu sớm và lấy tiền hưu trí ấy để mua nhà cho gia đình, trả luôn một lượt, để khỏi phải lo toan khi anh không còn đi làm nữa. Còn chị, khi anh đề cập đến vẫn bảo rằng: Bà còn đa đoan lắm. Có lẽ với tuổi „lục thập thuận nhĩ“ nên ai nói gì bây giờ anh cũng gật đầu chứ không có ý kiến riêng làm gì. Tôi thấy anh mỗi mệt và lái xe nhiều khi lạng lạng. Anh bảo rằng: Mỗi tuần phải vào bệnh viện để lọc máu một hai lần; nếu không thì nước da tái mét và mệt lã.

Đời vốn là chỗ tử sanh; nhưng ai cũng không thể dừng lại được. Ai đến rồi cũng phải ra đi; nhưng khi ra đi lại có lắm kẻ ngậm ngùi và còn nhiều luyến tiếc. Tôi có bảo anh là anh Hòa, Phù Vân chủ bút báo Viên Giác định qua thăm anh trong năm 2007 này thì anh mừng lắm và sau khi ở Úc về lại Đức năm 2007 tôi có nhắn với anh Hòa là trông anh Nghĩa yếu lắm rồi; nếu anh không đi thăm anh ấy trong năm này thì e rằng khó có còn cơ hội nữa. Thế mà đúng thật. Cuối năm 2007 này anh Hòa định sang thăm anh Nghĩa; nhưng anh đã lạng lẽ ra đi vào ngày 27 tháng 9 năm 2007 vừa qua, nhằm ngày 17 tháng 8 năm Đinh Hợi ở tròn tuổi 66 mùa xuân thu trên cuộc thế vô thường này.

Ngày ấy anh hay nhắc về nhà báo Vũ Ngọc Long, hỏi thăm Đan Hà, Vũ Nam, Huy Giang v.v... và tôi đã điểm từng người cho anh rõ là ai còn, ai mất, ai đã ra người thiên cổ và

ai vẫn một lòng trung trinh với hai chữ TỰ DO. Chữ này tuy ngắn gọn mà ý nghĩa lại vô ngần. Vì không phải có nó hay vì nó thì mình đâu có phải bôn ba ngược xuôi nơi xứ lạ quê người để làm gì.

Cách đây 6 năm anh có nhờ chùa Viên Giác và tôi in tác phẩm „Nư Cánh Chuồn Chuồn“ của anh. Tôi thuận ngay và đây là tác phẩm gần như là đầu tay của anh. Vì lẽ những bài biên khảo của anh về phong tục tập quán của người Miên, người Hoa trên đất Việt có đăng rải rác khắp nơi trên báo Viên Giác tại Đức và một vài tờ báo tại Úc; nhưng chưa tạo thành một tác phẩm được. Do vậy anh muốn góp vốn in để tác phẩm anh hình thành. Vì lẽ anh là cộng tác viên thường xuyên trong Ban Biên Tập báo Viên Giác nên tôi đã biểu đồng tình và sau một thời gian ngắn, anh đã phát hành sách đó đây để thu vốn lại và gửi đủ cho chùa trong việc in ấn. Là nhà văn, nhà báo anh trân trọng từng miếng giấy, câu văn của mình khi đặt bút viết lên giấy. Là người Hoa sinh trưởng tại Tri Tôn, Châu Đốc thuộc miền Tây, anh rất thông thạo phong tục tập quán, ngôn ngữ của những người theo Phật Giáo Nam Tông tại vùng này. Đồng thời anh cũng là cựu Sinh viên Đại Học Vạn Hạnh cũng như Đại Học Sư Phạm tại Sài Gòn; nên những kinh nghiệm tranh đấu của anh trong thời gian anh ở Việt Nam vẫn còn theo anh đến Đức, đến Úc như hình với bóng.

Đời sống anh rất đơn giản. Chỉ có sách vở là bạn bè. Khi còn ở Đức tại Pforzheim trong hơn 20 năm trước, tôi đã đến thăm anh cũng thế; mà sau 20 năm ở tại xứ Úc cũng vậy. Nhà cửa đơn sơ, cách bày biện đơn giản. Chỉ có gia tài tri thức về sách vở là nhiều.

Anh quy y với pháp danh Minh Quang lúc nào tôi không rõ. Anh không phải là một Phật tử thuần thành; nhưng anh là một người rất có tâm đối với Đạo. Khi nghe tin anh mất tôi đã điện thoại qua nhà bên Úc mấy lần nhưng chẳng gặp được chị Chu, vợ anh, và cháu Kiwi để chia buồn. Sau đó tôi phải gọi điện cho chùa Linh Sơn và chùa Phật Đà ở Brisbane để biết về tang lễ của anh.

Thôi thì đời vốn vô thường, có hợp phải có tan. Có còn phải có mất; anh đã thuận thế ra đi như vậy cũng đã mãn nguyện rồi. Tuy báo Viên Giác mất đi một cây bút xuất sắc cộng tác thường xuyên. Độc giả báo Viên Giác thiếu hẳn những bài trào phúng ý vị của ngôn ngữ miền Tây Nam Việt. Gia đình anh thiếu bóng cây đại thọ để che chở cho chị và Kiwi, vốn là một loại động vật và thực vật xuất xứ tại Tân Tây Lan để đặt tên cho đứa con trai duy nhất của anh, nhằm hồi tưởng cũng như mang ơn xứ ấy khi anh đã đến du học vào trước năm 1975.

Thời gian trôi đi, vạn vật vô thường, kẻ còn người mất. „Ôi" *Nhân sinh là thế ấy! Như bóng đèn, như mây nổi, như gió thổi, như chiêm bao*. Điều ấy cụ Nguyễn Công Trứ là một nhà văn là một vị tướng của Triều đình đã thở than như thế. Quyết không phải là điều sai và cũng chẳng thừa chút nào khi chúng ta nghĩ về cuộc đời như mây như mộng của kiếp nư sinh kia.

Khi tôi bắt đầu vận động xây chùa Viên Giác tại Hannover từ khi mua đất năm 1984 và từ khi bắt đầu xây cất năm 1989 để rồi hoàn thành vào năm 1993. Mỗi khi gặp tôi, anh thường hỏi: Nợ của chùa còn nhiều không Thầy? Rồi anh vò tai, bứt tóc nơi chỉ còn một ít tóc, đoạn thờ dài. Tôi bảo rằng: Chắc không có sao đâu. Cái gì rồi cũng có Phật độ cả. Anh lo làm gì cho nhiều. Cái gì đến nó phải đến (que sera sera) anh hiểu lý này rồi mà. Mà đúng thật là như vậy. Viên Giác bắt đầu từ cái không to tướng, rồi sau bao nhiêu năm với sự đóng góp của bà con Phật Tử đó đây; ngôi chùa này trong hiện tại trị giá 5 triệu rưỡi đô-la Mỹ. Rồi một mai đây hai mươi năm, ba mươi năm hay nhân đến một trăm năm sau đi nữa ai biết chuyện gì sẽ xảy ra mà lường được. Thôi thì cứ làm hết bổn phận của mình khi còn sống là

đủ rồi. Người sau đến sẽ kế tục công việc của mình.

Khi xa Đức đến định cư tại Úc để trở lại nghề cũ của mình là giáo viên dạy Trung Tiểu Học bằng tiếng Anh, anh vui lắm. Vì đây là sở trường của anh; chứ không phải như tiếng Đức ngoằn ngoèo và phát âm muốn trọ cống hòng. Nhưng khi đến Úc rồi anh thường hay tụ tập với những anh em đến từ Đức để trò chuyện hoặc sinh hoạt tín ngưỡng với nhau. Những ngày lớn tuổi và khi về hưu tôi thấy anh hay nghiên cứu về Thiên học và đi chùa đều hơn thuở trước. Nước Đức tuy không phải là quê cũ của anh; nhưng nơi đây Kiwi đã sanh ra và quê thứ 2 của vợ anh; nên vẫn có nhiều gần bó hơn là quê hương thứ 3 nơi anh đang sinh sống. Tuy nước Úc là một nơi lý tưởng cho những người di dân; nhưng đất mới, người thưa; nên những bằng hữu thâm giao ở một nơi chốn bên kia quả địa cầu cũng là những người tri kỷ. Anh hay gặp nhau với những người như thế để trao đổi và nhớ về nước Đức.

Cũng như thế, mỗi lần anh gặp tôi là chỉ hỏi chuyện của nước Đức như ai còn ai mất? Bác Năm Phát mạnh không? Anh Diệp bây giờ ra sao rồi? Anh Phù Vân dạo này ra sao Thầy? Chùa, Thầy trả nợ đã hết chưa? Và thế hệ trẻ đi chùa có nhiều không? Ai là người kế tục Thầy v.v... Rồi anh than! Ở đây (Úc Châu) ít Thầy quá, mà Thầy có khả năng để cho Phật Tử học hỏi, cậy nhờ lại càng ít hơn v.v... Tôi thường là im lặng hay nếu có trả lời cũng chỉ như muôn thuở là: Anh Nghĩa, anh đừng lo nhiều quá! Mọi việc đúng là theo nhân duyên thôi. Cũng như nhân duyên của tôi và của anh gặp nhau để trang trải tấm lòng của mình cho báo Viên Giác và độc giả khi đọc vào, biết thêm một số chuyện cần biết. Nó chỉ đơn giản vậy thôi. Khi nào hết duyên thì mình sẽ vắng bóng ở cõi đời này và người kế tiếp sẽ đi con đường này tiếp tục hay rẽ sang lối khác cũng không sao. Vì đường đời có muôn vạn lối và nẻo đạo cũng như vậy thôi.

Dẫu sao đi nữa riêng tôi cũng phải niệm ân anh rất nhiều vì tư cách của anh, phẩm giá của anh; những bài viết của anh đã đăng trên báo Viên Giác là một bài học vô cùng quý giá cho đời mình. Đó là kết quả của sự Giáo Dục mà chính anh đã xuất thân từ những đứa con của gia đình nghèo, mà đã cố vươn lên để theo con đường học vấn và kết quả ngày hôm nay của anh là tất cả bằng mồ hôi, nước mắt và sự tự lực của anh đã đóng góp cho Đời và cho Đạo.

Xin anh nhắm mắt ngàn thu. Hồn có thiêng thì về nơi An Dưỡng nơi có Đức Từ Phụ A Di Đà tiếp dẫn kẻ có tâm hướng đến và xa xa nơi đó anh hãy hướng về nơi anh đã đi qua và đã đến để ôn lại những phút giây nhiệm màu trong cuộc sống tha hương mà tấm thân cô lữ đã làm cho người Việt ở đó đây trên quả địa cầu này để chứng minh rằng: Anh phải sống ở bất cứ thời điểm nào để làm rạng danh cho những người yêu chuộng Tự Do nơi đất khách.

*Viết xong vào một chiều Thu năm 2007
tại thư phòng chùa Viên Giác Hannover.*